

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu 1: Mua thức ăn cho lợn.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua thức ăn cho đàn lợn Mẹo năm 2025 gồm: thức ăn cho lợn cái hậu bị, chờ phối, nái mang thai; thức ăn cho lợn nái nuôi con; thức ăn cho lợn con theo mẹ; thức ăn cho lợn đực giống và thức ăn cho lợn thương phẩm.

- Tên bên mời thầu: Viện Chăn nuôi
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước thuộc Dự án “Sản xuất thử nghiệm nguồn gen lợn Mẹo tại Nghệ An và một số tỉnh phía Bắc” năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu là: 60 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT;

- Toàn bộ hàng hoá cung cấp cho gói thầu mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đóng gói, vận chuyển, bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Toàn bộ hàng hóa được vận chuyển, bàn giao tại Công ty Cổ phần Đầu tư và PTNN Nghệ An, địa chỉ xóm Trung Xuân, xã Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và Công ty TNHH DVTM Minh Tuệ, địa chỉ thôn 3, xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa. Vận chuyển làm nhiều đợt theo yêu cầu của chủ đầu tư (5-7 lần). Mọi chi phí do Nhà thầu chi trả.

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT. Các tài liệu kỹ thuật được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh và tiếng Việt thì nhà thầu phải nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt.

- Nhà thầu phải nộp các tài liệu sau đây để chứng minh tính hợp lệ của mỗi loại hàng hóa nhà thầu đề xuất: Bản sao giấy Đăng ký kinh doanh của Nhà thầu, Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất (đối với nhà thầu sản xuất); Bản sao công bố tiêu chuẩn cơ sở của cơ sở sản xuất.

- Tất cả hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật, xuất xứ, hãng sản xuất. Nhà thầu chỉ được chào một mã sản phẩm cho một hàng hóa. Nhà thầu cung cấp Bảng tuyên bố đáp ứng của hàng hóa phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V-Yêu cầu kỹ thuật với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, ký mã hiệu, hãng sản xuất, quy cách đóng gói (dẫn chiếu tới nội dung trong tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu để chứng minh).

- Yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật của hàng hóa quy định cụ thể ở điểm b phần 1.2 Mục 1 của Chương này;

-Yêu cầu về bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa. Nhà thầu phải đề xuất cụ thể thời gian bảo hành.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|---|--|
| 1 | Thức ăn cho lợn cái hậu bị, lợn chờ phối, nái mang thai | Thời hạn sử dụng \geq 60 ngày kể từ ngày sản xuất Độ ẩm (%) max: 13% Protein thô (%) min: 13% ME (Kcal/kg) min: 2800 Kcal/kg Xơ thô (%) max: 7% Canxi (%) min-max: 0,5%-2,8% P tổng số (%) min-max: 0,5%-2,8% Lysine tổng số (%) min: 0,5% Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,2% |
| 2 | Thức ăn cho lợn nái nuôi con | Thời hạn sử dụng \geq 60 ngày Độ ẩm (%) max: 13% Protein thô (%) min: 15% ME (Kcal/kg) ME min: 2900 Xơ thô (%) max: 7% Canxi (%) min-max: 0,5%-2,8% P tổng số (%) min-max: 0,4%-2,8% Lysine tổng số (%) min: 0,5% Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,2% |
| 3 | Thức ăn cho lợn đực giống | Thời hạn sử dụng \geq 60 ngày kể từ ngày sản xuất Độ ẩm (%) max: 13% Protein thô (%) min: 15% ME (Kcal/kg) ME min: 3000 Kcal/kg Xơ thô (%) max: 8,0% Canxi (%) min-max: 0,5%-2,8% P tổng số (%) min-max: 0,4%-2,8% Lysine tổng số (%) min: 0,5% Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,2% |

| | | |
|---|-----------------------------|--|
| 4 | Thức ăn cho lợn con theo mẹ | Thời hạn sử dụng ≥ 60 ngày kể từ ngày sản xuất Độ ẩm (%) max: 13% Protein thô (%) min: 17% ME (Kcal/kg) ME min: 3200 Kcal/kg Xơ thô (%) max: 5,0% Canxi (%) min-max: 0,8%-2,8% P tổng số (%) min-max: 0,6%-2,8% Lysine tổng số (%) min: 0,5% Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,2% |
| 5 | Thức ăn cho lợn thương phẩm | Thời hạn sử dụng ≥ 60 ngày kể từ ngày sản xuất Độ ẩm (%) max: 13% Protein thô (%) min: 12% ME (Kcal/kg) ME min: 3000 Kcal/kg Xơ thô (%) max: 6,0% Canxi (%) min-max: 0,5%-2,8% P tổng số (%) min-max: 0,4%-2,8% Lysine tổng số (%) min: 0,5% Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,2% |

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải cam kết:

- Thức ăn không có mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, không bị chảy nước, biến chất trong điều kiện thường khi chưa hết hạn sử dụng.

- Giá dự thầu là trọn gói, bao gồm toàn bộ thuế GTGT, chi phí vận chuyển tới địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư, bàn giao, bảo hành... theo đúng quy định. Chủ đầu tư không phát sinh thêm chi phí.

- Thu hồi, đổi trả hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

- Trong 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư nếu các sản phẩm được bàn giao bị hư hỏng, bị thu hồi... mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư và/hoặc đơn vị tham gia Dự án, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra và đưa ra kế hoạch khắc phục. Thời gian khắc phục các sai sót trong giai đoạn bảo hành tối đa là 02 ngày kể từ khi Chủ đầu tư thông báo sai sót

- Bàn giao hàng hóa thành nhiều đợt (5-7 lần) khi chủ đầu tư có yêu cầu. Loại hàng hóa, số lượng, thời gian, địa điểm bàn giao sẽ được Chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu trước ít nhất 3 ngày kể từ ngày cần bàn giao. Trong trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu của E-HSMT mà Nhà thầu không khắc phục được sai sót trong thời hạn 02 ngày kể từ khi Chủ đầu tư thông báo sai sót thì Chủ đầu tư có quyền

chấm dứt hợp đồng với nhà thầu và đánh giá về uy tín của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra chất lượng hàng hóa khi:

- Chủ đầu tư có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.
- Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu của E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không tiếp nhận và Nhà thầu phải có trách nhiệm điều chỉnh hoặc thay thế, đổi trả hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Trong trường hợp Nhà thầu không có khả năng điều chỉnh hoặc thay thế, đổi trả các hàng hóa không đạt yêu cầu, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chi trả.
- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.